

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ QUẢNG TRỊ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 17/2023/HS-ST

Ngày: 13 - 12 - 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG TRỊ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Minh Phúc;

Bà Lê Thị Ngọc Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Hoàng Đức T; sinh ngày: 28/07/1999; nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: Khu phố C, Phường A, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đức T1, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị Thu T2, sinh năm 1969; gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/06/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an thị xã Q, tỉnh Quảng Trị; Có mặt.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Chị Lê Thị Thanh T3; sinh năm 1993; địa chỉ: Khu phố A, phường A, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị; Vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

Anh Trương Công Đ; sinh năm 1993; địa chỉ: Khu phố A, phường A, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 31 tháng 5 năm 2023 Hoàng Đức T đi xe taxi ra thành phố Đ gặp đối tượng tên T4 (chưa xác minh được tên tuổi, địa chỉ) để mua 180 viên ma túy giá 3.000.000 đồng. Sau khi mua được số ma túy trên thì T mang về cất giấu tại nhà ở đường L thuộc khu phố C, Phường A, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị để chia ma túy ra từng túi cất sử dụng dần. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Trương Công Đ (sinh năm 1993, trú tại khu phố A, phường A, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode, biển kiểm soát 74E1-096.32 đến nhà Hoàng Đức T để chơi. Cả hai ngồi nói chuyện một lúc thì T rủ Đ sử dụng ma túy, Đ đồng ý nên T lấy 04 viên ma túy và dụng cụ đã chuẩn bị sẵn từ trước ra sử dụng cùng Đ. Đến 21 giờ 55 phút, Đ ra sân để chuẩn bị về nhà, còn T đi ăn tối, lúc này T cầm theo 01 túi nilon bên trong có chứa 11 viên ma túy nhằm mục đích ăn xong sẽ tìm địa điểm để sử dụng. Khi T đang lên xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, biển kiểm soát 74E1-092.01 chuẩn bị đi thì thấy Tổ tuần tra Công an thị xã Q đang đi tuần tra trên đường L ở ngay trước nhà, vì lo sợ nên T đã ném túi nilon có chứa 11 viên ma túy xuống sân. Khi bị Công an phát hiện, T đã tự nguyện nhặt túi nilon có chứa ma túy để giao nộp. Ngay sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Q đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T và thu được thêm 163 viên ma túy.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ các vật chứng, đồ vật, tài liệu liên quan đến vụ án gồm: 11 (mười một) viên nén màu hồng thu giữ khi bắt quả tang; 163 (một trăm sáu mươi ba) viên nén màu hồng thu giữ khi khám xét khẩn cấp; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng, máy được gắn thẻ sim mobiphone mã số 84012210332744446; 01 (một) chai nhựa trong suốt không màu chiều dài 16,5 cm, đường kính đáy chai là 3,5 cm, đường kính miệng chai là 2,5 cm, trên thân chai cách đáy 4 cm có đục một lỗ tròn, tại vị trí đục lỗ có một ống bằng kim loại màu đồng rỗng hình trụ tròn, chiều dài ống kim loại 9,1 cm, đường kính ống 0,6 cm; 01 (một) cây kéo dài 15 cm, cán nhựa màu đen dài 5,5 cm, lưỡi được làm bằng kim loại dài 9,5 cm; 01 (một) bật lửa màu xanh dài 8 cm trên thân có dòng chữ “viva GIANG ĐẠT THÀNH” ; 04 (bốn) đoạn giấy kẽm màu trắng vàng có kích thước 4,7 x 01 cm; 01 (một) hộp giấy màu đen có kích

thước 9,5 x 06 x 02 cm; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 1251, màu trắng, BKS 74E1 – 092.01, do Hoàng Đức T đứng tên chủ sở hữu; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, màu xám, BKS 74E1 – 096.32, do Lê Thị Thanh T3 đứng tên chủ sở hữu; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu xanh, máy được gắn thẻ sim viettel số 8984048008823367154.

Xét thấy một số đồ vật đã thu giữ không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu gồm: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 1251, màu trắng, BKS 74E1 – 092.01 trả lại cho Hoàng Đức T (Bà Nguyễn Thị Thu T2 – mẹ T nhận thay); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, màu xám, BKS 74E1 – 096.32 trả lại cho Lê Thị Thanh T3; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu xanh, máy được gắn thẻ sim viettel số H, trả lại cho Trương Công Đ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Q ra Quyết định trưng cầu giám định về chất ma túy đối với 11 (mười một) viên nén màu hồng thu giữ khi bắt quả tang và 163 (một trăm sáu mươi ba) viên nén màu hồng thu giữ khi khám xét khẩn cấp. Tại bản kết luận giám định số 538/KL-KTHS ngày 06/06/2023 của Phòng K - Công an tỉnh Q kết luận:

*“ 11 (mười một) viên nén màu hồng được niêm phong trong túi niêm phong, ký hiệu NS4 2183586 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu là 1,0598g
163 (một trăm sáu mươi ba) viên nén màu hồng được niêm phong trong túi niêm phong, ký hiệu NS2 2120877 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu là 15,6829g. ”*

Cáo trạng số: 16/CT-VKS-TXQT ngày 17/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Hoàng Đức T về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và tội *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”* theo quy định tại khoản 1 điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; khoản 1 điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Đức T từ 05 năm đến 06 năm tù về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* và từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”*. Tổng hợp hình phạt 02 tội danh đề nghị xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 01/06/2023.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Số ma túy hoàn lại sau giám định gồm: 01 (một) túi niêm phong có mã số PS2 1904116 được dán kín các mép và có chữ ký của những người tham gia niêm phong; 01 (một) túi niêm phong có mã số PS3 2153009 được dán kín các mép và có chữ ký của những người tham gia niêm phong;

+ Các dụng cụ để sử dụng ma túy gồm: 01 (một) chai nhựa trong suốt không màu chiều dài 16,5 cm, đường kính đáy chai là 3,5 cm, đường kính miệng chai là 2,5 cm, trên thân chai cách đáy 4 cm có đục một lỗ tròn, tại vị trí đục lỗ có một ống bằng kim loại màu đồng rỗng hình trụ tròn, chiều dài ống kim loại 9,1 cm, đường kính ống 0,6 cm; 01 (một) cây kéo dài 15 cm, cán nhựa màu đen dài 5,5 cm, lưỡi được làm bằng kim loại dài 9,5 cm; 01 (một) bật lửa màu xanh dài 8 cm trên thân có dòng chữ “viva GIANG ĐẠT THÀNH” ; 04 (bốn) đoạn giấy kẽm màu trắng vàng có kích thước 4,7 x 01 cm; 01 (một) hộp giấy màu đen có kích thước 9,5 x 06 x 02 cm;

+ 01 (một) thẻ sim mobiphone mã số 84012210332744446.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iphone, màu trắng, bên ngoài có ký hiệu Designed by Apple in California assembled in China Model A1530 FCC ID: BCG-E2643A IC:579C-E2643 IMEI: 352087078452571.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, sơ đồ hiện trường vụ án, kết

luyện giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để khẳng định rằng hành vi của Hoàng Đức T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 và Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức về pháp luật nhưng lại thực hiện hành vi tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng cá nhân. Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm trực tiếp tới sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy mà còn là nguyên nhân gây mất ổn định trật tự trị an, an toàn xã hội, làm phát sinh các loại tội phạm khác. Hành vi của bị cáo đã tiếp tay duy trì sự mất ổn định trật tự xã hội, duy trì và tạo điều kiện cho các tệ nạn xã hội phát triển làm ảnh hưởng đến việc giảm sút sức lao động trong toàn xã hội.

Bị cáo đã tàng trữ chất ma túy và tổ chức sử dụng ma túy cho 01 người sử dụng tại nhà của bị cáo nên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị truy tố bị cáo theo điểm g khoản 2 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 là có cơ sở. Vì vậy, cần thiết phải có mức hình phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo và cần thiết phải có một khoảng thời gian dài cách ly bị cáo ra khỏi xã hội nhằm tạo điều kiện cho bị cáo từ bỏ con đường nghiện ngập và tiếp tục phấn đấu trở thành người tốt hơn sau này biết tôn trọng pháp luật đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Do bị cáo cùng lúc phạm hai tội nên khi lượng hình cần áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt cho bị cáo.

[3] Nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 38 BLHS buộc bị cáo chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định để đảm bảo giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Bị cáo Hoàng Đức T đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam, căn cứ Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự, cần tiếp tục ra quyết định tạm giam đối với bị cáo để

đảm bảo chấp hành án.

[6] Xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra xét thấy một số đồ vật đã thu giữ không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu gồm: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 1251, màu trắng, BKS 74E1 – 092.01 trả lại cho Hoàng Đức T (Bà Nguyễn Thị Thu T2 – mẹ T nhận thay); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, màu xám, BKS 74E1 – 096.32 trả lại cho Lê Thị Thanh T3; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu xanh, máy được gắn thẻ sim viettel số H, trả lại cho Trương Công Đ.

Không ai có ý kiến về tài sản đã được trả lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Số ma túy hoàn lại sau giám định gồm: 01 (một) túi niêm phong có mã số PS2 1904116 được dán kín các mép và có chữ ký của những người tham gia niêm phong; 01 (một) túi niêm phong có mã số PS3 2153009 được dán kín các mép và có chữ ký của những người tham gia niêm phong;

+ Các dụng cụ để sử dụng ma túy gồm: 01 (một) chai nhựa trong suốt không màu chiều dài 16,5 cm, đường kính đáy chai là 3,5 cm, đường kính miệng chai là 2,5 cm, trên thân chai cách đáy 4 cm có đục một lỗ tròn, tại vị trí đục lỗ có một ống bằng kim loại màu đồng rỗng hình trụ tròn, chiều dài ống kim loại 9,1 cm, đường kính ống 0,6 cm; 01 (một) cây kéo dài 15 cm, cán nhựa màu đen dài 5,5 cm, lưỡi được làm bằng kim loại dài 9,5 cm; 01 (một) bật lửa màu xanh dài 8 cm trên thân có dòng chữ “viva GIANG ĐẠT THÀNH” ; 04 (bốn) đoạn giấy kẽm màu trắng vàng có kích thước 4,7 x 01 cm; 01 (một) hộp giấy màu đen có kích thước 9,5 x 06 x 02 cm;

+ 01 (một) thẻ sim mobiphone mã số 84012210332744446.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iphone, màu trắng, bên ngoài có ký hiệu Designed by Apple in California assembled in China Model A1530 FCC ID: BCG-E2643A IC:579C-E2643 IMEI: 352087078452571.

[7] Đối với đối tượng tên T4 là người bán ma túy cho T nhưng cho đến nay vẫn chưa biết tên, tuổi và địa chỉ cụ thể. Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, khi nào xác định được danh tính và chứng minh được hành vi mua bán trái phép chất ma túy của T4 sẽ xử lý bằng một vụ án khác.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; khoản 1 điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; khoản 1 Điều 38, điểm a,c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Đức T, phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”

2. Xử phạt bị cáo Hoàng Đức T 05 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và 02 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” tổng hợp hình phạt 02 tội danh xử phạt bị cáo 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 01/06/2023.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Số ma túy hoàn lại sau giám định gồm: 01 (một) túi niêm phong có mã số PS2 1904116 được dán kín các mép và có chữ ký của những người tham gia niêm phong; 01 (một) túi niêm phong có mã số PS3 2153009 được dán kín các mép và có chữ ký của những người tham gia niêm phong;

+ Các dụng cụ để sử dụng ma túy gồm: 01 (một) chai nhựa trong suốt không màu chiều dài 16,5 cm, đường kính đáy chai là 3,5 cm, đường kính miệng chai là 2,5 cm, trên thân chai cách đáy 4 cm có đục một lỗ tròn, tại vị trí đục lỗ có một ống bằng kim loại màu đồng rỗng hình trụ tròn, chiều dài ống kim loại 9,1 cm, đường kính ống 0,6 cm; 01 (một) cây kéo dài 15 cm, cán nhựa màu đen dài 5,5 cm, lưỡi được làm bằng kim loại dài 9,5 cm; 01 (một) bật lửa màu xanh dài 8 cm trên thân có dòng chữ “viva GIANG ĐẠT THÀNH” ; 04 (bốn) đoạn giấy kẽm màu trắng vàng có kích thước 4,7 x 01 cm; 01 (một) hộp giấy màu đen có kích thước 9,5 x 06 x 02 cm;

+ 01 (một) thẻ sim mobiphone mã số 84012210332744446.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iphone, màu trắng, bên ngoài có ký hiệu Designed by Apple in California assembled in China Model A1530 FCC ID: BCG-E2643A IC:579C-E2643 IMEI: 352087078452571.

Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Quảng Trị, đặc điểm của các loại vật chứng này được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/10/2023 giữa Công an thị xã Q và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Quảng Trị.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Đức T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TX. Quảng Trị;
- Công an thị xã Quảng Trị (3 bản);
- Chi cục THA dân sự TX Quảng Trị;
- Sở Tư pháp T. Quảng Trị;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an TXQT;
- Bị cáo; Người làm chứng;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Hạnh